

學生團體保險(國泰人壽)

Nội dung Bảo hiểm Thương tật và Bệnh tật (Bảo hiểm nhân thọ Cathay).

依據「外國學生來臺就讀辦法」第 22 條規定，外國學生註冊時，新生應檢附已投保自入境當日起至少六個月效期之醫療及傷害保險，在校生應檢附我國全民健康保險等相關保險證明文件。保險證明如為國外所核發者，應經駐外館處驗證。未加入全民健保之外籍新生，須參加本校提供之「傷病醫療保險」，目前由國泰人壽保險公司承保。如已有醫療及傷害保險並有駐外館處驗證，請主動提供給本組，將不需要加入「傷病醫療保險」。

Theo Điều 22 của "Các biện pháp cho sinh viên nước ngoài đến học tập tại Đài Loan", khi sinh viên nước ngoài đăng ký, kể từ ngày nhập cảnh, sinh viên năm nhất yêu cầu bắt buộc phải mua bảo hiểm y tế và thương tật có thời hạn ít nhất sáu tháng. Và các giấy tờ bảo hiểm liên quan khác.

Nếu sv có giấy chứng nhận bảo hiểm tương đương được cấp ở nước ngoài, phải được xác nhận bởi đại sứ quán ở nước ngoài, bạn sẽ không cần tham gia "Bảo hiểm Y tế Thương tật".

Sinh viên năm nhất chưa tham gia Bảo hiểm Y tế Quốc gia phải tham gia "Bảo hiểm Y tế Thương tật và Bệnh tật" do Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay bảo lãnh.

適用對象：境外新生(含外籍生及陸生)及居留未滿 6 個月者，依規定投保「傷病醫療保險」；未符合加入全民健保之僑生(含港澳新生到校註冊日起算六個月)，依規定投保「國泰人壽僑生傷病醫療保險」。

Đối tượng bắt buộc tham gia bảo hiểm: Sinh viên năm nhất định cư tại đài loan chưa đầy 6 tháng (kể cả sinh viên nước ngoài và đại lục) "Bảo hiểm Nhân thọ Cathay cho Thương tật và Bệnh tật của sv ngoại quốc" theo yêu cầu, theo quy định bộ giáo dục .

投保年齡限制：14 歲~50 歲。

投保保險期間：6 個月。

繳費方法：3000 元/6 月

Giới hạn độ tuổi tham gia bảo hiểm: từ 14 đến 50 tuổi.

Thời hạn bảo hiểm: 6 tháng.

Phương thức thanh toán: 3000 đài tệ /6 tháng

項目 Hạng mục	保額(新台幣/元) Mức bảo hiểm(đài tệ)	備註 Ghi chú
門(急)診醫療保險金 Phòng khám (cấp cứu) phí Bảo hiểm y tế	每日最高 1000 元，實支實付 Chi phí hộ trợ theo mức phí thật tế bạn đã thanh toán. Mức phí sv phải chi trả trước khi đi khám bệnh .sau đó mới được xin hộ trợ của bảo hiểm(chi phí ít nhất cho 1 ngày xin trợ cấp 1000 đài tệ)	因疾病或傷害，而於醫院或診所接受，門(急)診診療者，本公司按醫院或診所實際收取之門(急)診醫療費用(包括診察、處方、醫藥、檢驗或 X 光檢查等)，給付「門(急)診醫療保險金」，但每日最高給付金額以 1000 元為限。 Đối với những người được chẩn đoán và điều trị tại bệnh viện hoặc phòng khám do ốm đau, chấn thương, chi phí khám chữa bệnh ngoại trú (cấp cứu) (bao gồm chẩn đoán, kê đơn, thuốc, khám hoặc chụp X-quang, ...) theo kết quả chẩn đoán và điều trị ngoại trú (cấp cứu) thực tế của bệnh viện hoặc phòng khám. Thanh toán "tiền bảo hiểm y tế (cấp cứu) ngoại trú", nhưng số tiền thanh toán hàng ngày tối đa được giới hạn ở 1000 đài tệ.

<p>住院醫療費用保險金</p> <p>Chi phí y tế nằm viện Sử dụng tiền bảo hiểm</p>	<p>每日最高 1000 元，實支實付</p> <p>Chi phí hộ trợ theo mức phí thật tế bạn đã thanh toán.</p> <p>Mức phí sv phải chi trả trước khi đi nằm viện .sau đó mới được xin hộ trợ của bảo hiểm(chi phí ít nhất cho 1 ngày xin trợ cấp 1000 đài tệ)</p>	<p>被保險人於本契約有效期限內(如於本契約生效後加保之被保險人，則係指加保之翌日起)因疾病或傷害而住院診療時，本公司按該被保險人住院期間內所發生之下列各項費用核付「每日病房費用保險金」，但每日最高給付金額以 1000 元為限。</p> <p>Người được hưởng bảo hiểm đang trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng này (hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày mua bảo hiểm)</p> <p>Nhập viện do bệnh tật hoặc chấn thương</p> <p>Khi người được bảo hiểm nhập viện,</p> <p>Các chi phí phát sinh sau đây được kiểm tra và thanh toán "Phí hàng ngày Tiền bảo hiểm", nhưng số tiền thanh toán hàng ngày tối đa là Giới hạn là 1000 đài tệ.</p>
<p>住院醫療費用保險金</p> <p>Chi phí y tế nằm viện Sử dụng tiền bảo hiểm</p>	<p>每次最高 120,000 元，實支實付</p> <p>Chi phí hộ trợ theo mức phí thật tế bạn đã thanh toán.</p> <p>Mức phí sv phải chi trả trước khi nằm viện .sau đó mới được xin hộ trợ của bảo hiểm(mỗi lần xin trợ cấp Cao nhiều 120.000 đài tệ .)</p>	<p>被保險人於本契約有效期間內(如於本契約生效後加保之被保險人則係指加保之翌日起)因疾病或傷害而住院診療時，本公司按該被保險人住院期間內所發生之下列各項(除衛材及輔助器材)費用核付「住院醫療費用保險金」，但被保險人同一次住院最高給付金額以 12 萬元為限。</p> <p>Người được hưởng bảo hiểm đang trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng này (hợp đồng có hiệu lực Kể từ ngày tiếp theo của bảo hiểm) nhập viện do ốm đau hoặc thương tật</p> <p>Khi Người được hưởng bảo hiểm nhập viện, Các chi phí phát sinh sau đây sẽ được kiểm tra và thanh toán cho "chi phí y tế nội trú", nhưng Số tiền thanh toán được giới hạn ở 120.000 đài tệ .</p>

崇右影藝科技大學

國際暨兩岸事務處